SỞ Y TẾ BẮC GIANG
TTYT HUYỆN TÂN YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KHOA PHÒNG VÀ SỐ GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU

(Tại một thời điểm)

(Kèm theo Công văn số 535 /TTYT-KHNV ngày 06 tháng 6 năm 2024)

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chức danh	Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	Nguyễn Văn Hoàn	Bác sỹ	BSCKI. Ngoại khoa	000080/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa (không làm các thủ thuật chuyên khoa); bổ sung phạm vi hoạt động chuyên khoa ngoại	30 năm	Phụ lục 1	Phụ lục 1	Ngoại	48
2	Trần Văn Nguyên	Bác sỹ	BSCKI Ngoại	0004266/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Ngoại - Sản	08 năm			Ngoại	48
3	Nguyễn Văn Đạt	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	006325/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Ngoại - Sản	07 năm			Ngoại	48
4	Lê Thị Hải Hậu	Bác sỹ	BSCKI Nhi	0004851/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-nhi	22 năm			Nhi	96
5	Phạm Thị Thanh	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	005485/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-nhi	08 năm			Nội	99
6	Nguyễn Thị Huyền	Bác sỹ	BSCKI Nội	0004106/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-nhi	22 năm			Nội	99
7	Trần Trung Kiên	Bác sỹ	BSCKI Nội, Gây mê hồi sức	006911/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Gây mê hồi sức	07 năm			Cấp cứu-HSTC&CĐ	44
8	Giáp Thị Quyên	Bác sỹ	BSCKI Sản	0004107/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Ngoại - Sản	22 năm			Phụ sản	68

9	Cao Văn Ninh	Bác sỹ	BSCKI Nội, Gây mê hồi sức	001395/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-nhi;Gây mê hồi sức	29 năm			Cấp cứu-HSTC&CĐ	44
10	Vũ Cao Ngạn	Bác sỹ	BSCKI Nội, Gây mê hồi sức	001401/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-nhi;Gây mê hồi sức	29 năm			Cấp cứu-HSTC&CĐ	44
11	Nguyễn Đắc Đích	Bác sỹ	BSCKI Nội	001400/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-nhi	28 năm			Truyền nhiễm	15
12	Nguyễn Thị Quỳnh	Bác sỹ	Y học cổ truyền	005484/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; PHCN	10 năm			Y học cổ truyền	46
13	Nguyễn Thị Thu Hương	Bác sỹ	BSCKI Sản	000076/BG-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	26 năm			Chẩn đoán hình ảnh	
14	Phạm Thị Mây	Bác sỹ	BSCKI Tai Mũi Họng	001466/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Tai - mũi - họng	26 năm			Liên chuyên khoa	22
15	Nguyễn Thị Quyên	Cử nhân	Phục hồi chức năng	006243/BG-CCHN	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	07 năm			Y học cổ truyền	46
17	Nguyễn Đức Huân	Bác sỹ	BSCKI Sản	001393/BG -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Ngoại - Sản	25 năm			Phụ sản	68
18	Ngô Thị Hương	Cử nhân	Điều dưỡng	0004265/BG-CCHN	Quy định tại quyết định số 41/2005/ QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	15 năm			Cấp cứu-HSTC&CĐ	44
19	Lê Hồng Khánh	Cử nhân	Điều dưỡng	001426/BG-CCHN	Quy định tại quyết định số 41/2005/ QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	20 năm			Phòng điều dưỡng	
20	Hoàng Thị Giang	Cử nhân	Điều dưỡng	001433/BG-CCHN	Quy định tại quyết định số 41/2005/ QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	20 năm			Liên chuyên khoa	22

21	Nguyễn Quốc Khánh	Cử nhân	Điều dưỡng	001427/BG-CCHN	Quy định tại quyết định số 41/2005/ QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	23 năm			Ngoại	48
22	Hoàng Thùy Dương	Dược sỹ	Dược sỹ	231CCHN-D-SYT-BG	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của nhà thuốc	07 năm			Dược-vật tư-TTBYT	
23	Đặng Thị Hoa	Cử nhân	Điều dưỡng	005980/BG-CCHN	Quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015 TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	12 năm			Nhi	96
24	Nguyễn Thị Bắc	Cử nhân	Điều dưỡng	001441/BG-CCHN	Quy định tại quyết định số 41/2005/ QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	12 năm			Nội	99
25	Nguyễn Thị Yến (1987)	Cử nhân	Điều dưỡng	001436/BG-CCHN	Quy định tại quyết định số 41/2005/ QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	12 năm			Cấp cứu-HSTC&CĐ	44
26	Dương Ngọc Hiếu	Cử nhân	Điều dưỡng	004180/TNG-CCHN	Quy định tại quyết định số 41/2005/ QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	12 năm			Ngoại	48

27	Dương Thị Nga	Cử nhân	Điều dưỡng	0003012/BG-CCHN	Quy định tại quyết định số 41/2005/ QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	15 năm			Phụ sản	68
28	Đặng Khánh Ly	Cử nhân	Điều dưỡng	0005327/HD-CCHN	Quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015 TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 năm			Phụ sản	68
Tổng số người: 28										